

**QUỐC HỘI KHÓA XV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **04** /ĐĐBQH-TTĐN

Ninh Bình, ngày **06** tháng **01** năm **2022**

V/v tiếp tục đăng tin trả lời kiến
nghị cử tri trước kỳ họp thứ 2,
Quốc hội khóa XV

Kính gửi:

- Báo Ninh Bình;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nhận được Văn bản trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV của: Ủy ban Dân tộc, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trân trọng đề nghị Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đăng tải Văn bản trả lời của 08 cơ quan nêu trên để cử tri và nhân dân trong tỉnh được biết./.

(Gửi kèm theo Văn bản trả lời của các cơ quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh (để b/c);
- Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh (để p/h);
- Các vị ĐBQH tỉnh khóa XV;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TTĐN.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



Trần Thị Hồng Thanh

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 2016/UBNDT-CSDT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2021

V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước
BQH VÀ HĐND tỉnh Ninh Bình, Quốc hội khóa XV

Số: 848
Ngày: 23/12
huyện:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình.

Ủy ban Dân tộc nhận được văn bản số 418/BDN ngày 02/11/2021 của Ban Dân nguyện về việc trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Ninh Bình trước kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV: “*Đề nghị nghiên cứu trình Chính phủ cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đã đề ra tại Nghị quyết số 88/2014/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*”. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc có ý kiến như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, ngày 15/9/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 1409/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội, trong đó giao Ủy ban Dân tộc chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan xây dựng Báo cáo Nghiên cứu khả thi Chương trình và ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ trong công tác chuẩn bị và triển khai thực hiện Chương trình.

Ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Dự kiến tổng mức vốn thực hiện Chương trình (giai đoạn 2021-2025): 137.664,959 tỷ đồng; bao gồm: Vốn ngân sách Trung ương: 104.954,011 tỷ đồng (Vốn đầu tư phát triển: 50.629,163 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp: 54.324,848 tỷ đồng). Vốn ngân sách địa phương: 10.016,721 tỷ đồng.

Vốn tín dụng chính sách: 19.727,020 tỷ đồng. Vốn huy động khác: 2.967,207 tỷ đồng.

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, Ủy ban Dân tộc hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; Ngân hàng Nhà nước chủ trì xây dựng Nghị định của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình; Bộ Kế hoạch Đầu tư đang chủ trì xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế quản lý đối với chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó xác định cơ chế đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Các Bộ, ngành được giao chủ trì thực hiện các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình và Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình đang triển khai xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đang tích cực phối hợp với các bộ, ngành tổng hợp phương án phân bổ vốn cho Chương trình để ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình, sẽ trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành quyết định phân bổ vốn cho địa phương để triển khai thực hiện.

Trên đây là ý kiến trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 1, Quốc hội khóa XV, Ủy ban Dân tộc xin gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình để Ủy ban Dân tộc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./. *ua*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban Dân nguyện, QH (để b.c);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT;
- Công TTĐT của UBDT;
- Lưu: VT, CSDT (3). **5**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lênh

SAO Y

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4581/BCA-V01

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2021

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH NINH BÌNH	
V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 2, QH khóa XV	
ĐẾN	Số: 833
	Ngày: 17/12
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình

Bộ Công an nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình do Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 418/BDN ngày 02/11/2021, nội dung như sau:

“Kiến nghị chỉ đạo xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân không chấp hành các quy định của Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh, nhất là các hành vi lôi kéo, xúi giục, tung tin thất thiệt, ảnh hưởng đến lợi ích chung” (Kiến nghị số 45).

Bộ Công an trả lời như sau:

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ vừa phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là Bộ Công an đã chỉ đạo tăng cường hàng trăm nghìn lượt cán bộ, chiến sỹ tích cực tham gia tuyến đầu phòng, chống dịch, hỗ trợ Nhân dân; triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Trong đó, đã chủ động nắm chắc, nhận diện chính xác và dự báo tình hình, nhất là những vấn đề mới phát sinh liên quan công tác phòng, chống dịch bệnh, ban hành các Kế hoạch, Phương án, Công điện chỉ đạo bảo đảm an ninh, trật tự, ứng phó với các tình huống, xử lý các hành vi vi phạm về phòng, chống dịch. Đồng thời, Bộ đã chỉ đạo Công an các địa phương, nhất là địa phương đang xảy ra dịch bệnh chủ động phòng ngừa, phát hiện, phối hợp các ngành, lực lượng chức năng điều tra, truy tố, xét xử rút gọn đối với một số hành vi phạm tội liên quan phòng, chống dịch Covid-19 để tăng cường tính khẩn trương, nghiêm minh; phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông công khai các trường hợp vi phạm (11 tháng năm 2021, lực lượng Công an khởi tố hình sự số vụ làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người tăng 100%; số vụ vi phạm quy định về an toàn nơi đông người tăng 45,45%; số vụ gây rối trật tự công cộng tăng 29,58%; số vụ chống người thi hành công vụ tăng 39,01%, số vụ chống lại lực lượng Công an tăng 24,15%; số vụ sử dụng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tăng 101,39%; xử lý vi phạm hành chính hàng trăm vụ đưa tin giả, không đúng sự thật trên không gian mạng và hàng nghìn vụ vi phạm hành chính khác về an ninh, trật tự liên quan công tác phòng, chống dịch).

Do đó, mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, song tình hình an ninh, trật tự được giữ vững ổn định, tội phạm được kiềm chế (11 tháng năm 2021 giảm 11,77% số vụ), không phát sinh các yếu tố phức tạp, các hành vi vi phạm

pháp luật liên quan phòng, chống dịch được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý đúng pháp luật, bảo đảm rắn đẽ, phòng ngừa, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, pháp luật và giữ vững thành quả đạt được trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Bộ Công an trân trọng gửi đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ trưởng Bộ Công an;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Tổng Thư ký QH, Chủ nhiệm VPQH;
- Ban Dân nguyện, UBTVQH;
- Vụ Nội chính và Vụ III, VPCP;
- C02, Công an tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, V01 (P3).



Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc

SAO Y

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5M8** /BXD-HĐXD

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi
tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 2,
Quốc hội khoá XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN	
ĐBQH VÀ HĐND TỈNH NINH BÌNH	
ĐẾN	Số: 811
	Ngày: 13/12
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS: Bộ Xây	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình

Bộ Xây dựng nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 418/BDN ngày 02/11/2021, nội dung kiến nghị như sau:

"Cử tri phản ánh: tại tiết i điểm 2 khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng quy định về trường hợp miễn giấy phép xây dựng: "Công trình xây dựng cấp IV, nhà ở riêng lẻ ở nông thôn có quy mô dưới 07 tầng và thuộc khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; công trình xây dựng cấp IV, nhà ở riêng lẻ ở miền núi, hải đảo thuộc khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng; trừ công trình, nhà ở riêng lẻ được xây dựng trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa". Tuy nhiên, hiện nay ở các vùng nông thôn, rất ít công trình nhà ở riêng lẻ cao hơn 7 tầng, rất ít những khu vực đã có quy hoạch chi tiết điểm dân cư. Do đó, hầu hết các công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ ở khu vực nông thôn hiện nay đều thuộc diện miễn giấy phép xây dựng. Điều này gây khó khăn cho công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc ở khu vực nông thôn. Cử tri kiến nghị trình Quốc hội nghiên cứu sửa đổi nội dung miễn cấp giấy phép xây dựng tại khu vực nông thôn nêu trên để đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc ở khu vực nông thôn" (Câu hỏi số 1).

Về vấn đề này, Bộ Xây dựng trả lời như sau:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/6/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng thì:

"1. Các xã phải được lập quy hoạch chung xây dựng để cụ thể hóa quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện, quy hoạch chung



thành phố, thị xã, làm cơ sở lập các quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn và lập các dự án đầu tư xây dựng.

2. Các điểm dân cư nông thôn phải được lập quy hoạch chi tiết xây dựng để cụ thể hóa quy hoạch chung xây dựng xã, làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng."

Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng thì:

"2. Nội dung về quản lý trật tự xây dựng:

a) Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng: Việc quản lý trật tự xây dựng theo các nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng, nội dung quản lý trật tự xây dựng gồm: kiểm tra ..., sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan; ...".

Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng thì:

"4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

c) Ban hành quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị cho từng khu vực để làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng đối với khu vực chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng trong đô thị, trong khu chức năng và quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn;"

Như vậy, đối với các điểm dân cư nông thôn đã được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã thì phải được lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn để làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng. Đối với những khu vực nông thôn không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn (các công trình nhà ở riêng lẻ dưới 7 tầng được miễn giấy phép xây dựng khi xây dựng tại khu vực này), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy chế quản lý kiến trúc,... để làm cơ sở quản lý trật tự xây dựng cũng như tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc ở khu vực này.

Bộ Xây dựng xin ghi nhận ý kiến góp ý của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình để nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Ngành Xây dựng trong thời gian tới.

Trên đây là trả lời của Bộ Xây dựng đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình. Bộ Xây dựng chân thành cảm ơn sự quan tâm của cử tri và Đoàn Đại

biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình đối với ngành Xây dựng trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được nhiều ý kiến đóng góp trong thời gian tới./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Dân nguyện;
- ĐCT UBTWMTTQVN;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- TT. HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, TH, HXXD (NLĐ - 07).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Nghị



Số: 6325/BNV-CCVC

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
trước Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2021

VĂN PHÒNG ĐOÀN
ĐBQH VÀ HĐND TỈNH NINH BÌNHĐẾN Số: 818
Ngày: 14/12Chuyển: Bộ Nội vụ nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình do Ban Dân
Số và ký hiệu HS: nguyên thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình ✓

Bộ Nội vụ nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình do Ban Dân
nguyên thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số
418/BDN ngày 02/11/2021. Nội dung kiến nghị như sau:

“Cử tri phản ánh: Chủ trương thực hiện liên thông trong công tác cán bộ đã được nêu tại Nghị quyết số 26- NQ/TW ngày 19/5/2018, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành thì cán bộ, công chức cấp xã đang được quy định riêng tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 25/6/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà chưa hòa trong hệ thống văn bản quy định đối với cán bộ, công chức nói chung. Điều này gây khó khăn cho công tác bố trí, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã có đủ năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ lên công tác tại cấp huyện cũng như thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ, công chức từ cấp huyện xuống cấp xã. Cử kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu cho Chính phủ quy định cụ thể về chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp trên”.

Theo quy định của Luật Cán bộ, công chức thì cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên đều thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật, nhưng được quy định tại các chương khác nhau và áp dụng quy định của Chính phủ tại các văn bản khác nhau. Tuy nhiên, các quy định về chế độ tuyển dụng, sử dụng, tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ chính sách đối với 2 nhóm đối tượng này ngày càng có nhiều sự tương đồng, không quá khác biệt. Theo đó, cơ chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP¹ về cơ bản tương tự như các quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP² về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức cấp huyện trở lên ... Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo chuyên

¹ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố.

Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP quy định: “Cán bộ, công chức cấp xã đã được xếp lương theo chức vụ hoặc xếp lương theo một trong các ngạch công chức hành chính quy định tại điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định này, nếu sau đó có thay đổi về trình độ đào tạo phù hợp với chức danh đảm nhiệm do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về quản lý hoặc sử dụng cán bộ, công chức đồng ý cho đi đào tạo thì kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp được xếp lương theo trình độ đào tạo. Đối với cán bộ, công chức cấp xã đã đi học mà không được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học, có bằng cấp đào tạo phù hợp với chức danh đảm nhiệm thì được xếp lương theo trình độ đào tạo mới kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.”

² Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

môn nghiệp vụ đối với công chức cấp xã cũng đã được nâng lên tương ứng với tiêu chuẩn của công chức từ cấp huyện trở lên³. Đồng thời, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP cũng đã quy định cán bộ, công chức cấp xã được xếp lương theo trình độ đào tạo phù hợp với vị trí đảm nhiệm, bảo đảm thực hiện chế độ, chính sách về tiền lương như đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện trở lên. Hiện nay, sự khác biệt cơ bản giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ công chức cấp huyện trở lên xuất phát từ quy định của Luật Cán bộ, công chức, theo đó đối với cán bộ, công chức cấp huyện trở lên được bổ nhiệm vào ngạch và nằm trong tổng biên chế hành chính; cán bộ, công chức cấp xã được bổ nhiệm vào các chức vụ, chức danh theo vị trí việc làm và không được bổ nhiệm vào ngạch. Tuy nhiên, cùng với lộ trình đổi mới tiền lương thì hệ thống thang, bảng lương cũng đang được xây dựng trên cơ sở vị trí việc làm, áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từ cấp cơ sở đến Trung ương tiến tới quy định thống nhất về chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, điều kiện và việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức trong toàn hệ thống chính trị, Bộ Nội vụ ghi nhận nội dung kiến nghị nêu trên để nghiên cứu, tổng kết và đánh giá tác động đầy đủ, báo cáo cấp có thẩm quyền khi sửa đổi toàn diện Luật Cán bộ, công chức trong thời gian tới.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình để trả lời cử tri./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH; ✓
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng, TT Trương Hải Long;
- Phòng THTK, Văn phòng Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, CCVC.



Phạm Thị Thanh Trà

³ Điểm c khoản 1 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định: “Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên đối với công chức làm việc tại các xã: miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6215/BNV-TL

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2021

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới trước kỳ họp thứ 2,VĂN PHÒNG ĐOÀN Quốc hội khóa XV
ĐBQH VÀ HĐND TỈNH NINH BÌNHSố: 817
ĐẾN Ngày: 14/12

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình

Chuyển: Bộ Nội vụ nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình do Ban Dân
Số và ký hiệu HS: nguyên thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo công văn số
418/BDN ngày 02 tháng 11 năm 2021, nội dung kiến nghị như sau:

"Cử tri phản ánh: Theo Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ thù lao đối với những người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội thì chỉ những người nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội mới được hưởng thù lao hàng tháng; những người không nghỉ hưu mà giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội thì không được hưởng thù lao hàng tháng. Điều này gây khó khăn cho cấp ủy, chính quyền cấp xã trong công tác nhân sự đối với các hội đặc thù vì những người nghỉ hưu đã có lương, không muốn tham gia chức danh lãnh đạo hội; còn những người không phải là đối tượng nghỉ hưu muốn tham gia chức danh lãnh đạo hội nhưng lại không được hưởng thù lao hàng tháng.

Cử tri kiến nghị Chính phủ nghiên cứu, sửa đổi Quyết định 30/2011/QĐ-TTg theo hướng: quy định chế độ thù lao đối với chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội thay cho quy định hiện tại là chế độ thù lao đối với những người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội." (câu số 1).

Bộ Nội vụ báo cáo và trả lời như sau:

1. Về chế độ, chính sách đối với người công tác tại hội:

a) Do đặc điểm hoạt động của hội có những người được bầu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách (thuộc chỉ tiêu biên chế được giao) nhưng đã nghỉ hưu không thuộc đối tượng xếp lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó, Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội, trong đó quy định mức thù lao hàng tháng tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội (mức thù lao được hưởng khi giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách hội theo chỉ tiêu biên chế được giao ngoài lương hưu hiện hưởng theo chế độ bảo hiểm xã hội). Căn cứ mức thù lao tối đa này, các hội quy định cụ thể mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách

của hội, bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với Điều lệ hoạt động của hội.

b) Đối với người làm việc tại các hội (trong độ tuổi lao động hoặc đã hết tuổi lao động) không phải là người nghỉ hưu theo quy định của pháp luật thì không áp dụng Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg mà thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

Như vậy, chế độ, chính sách đối với người làm việc tại các hội thuộc tỉnh Ninh Bình (bao gồm người đang hưởng lương hưu và người không hưởng lương hưu) do hội căn cứ vào các quy định nêu trên để quyết định cụ thể, bảo đảm phù hợp với kinh phí của hội từ nguồn hỗ trợ kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ được Nhà nước giao (nếu có) và các nguồn thu hợp pháp khác của hội.

2. Tại Kết luận số 102-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng đã nêu: "Không quy định hội có tính chất đặc thù. Đối với các hội do Đảng có nhu cầu, chỉ đạo thành lập và giao thực hiện nhiệm vụ thì tiếp tục cấp kinh phí và tạo các điều kiện hoạt động. Đối với các hội đã được giao biên chế, kinh phí hoạt động giữ ổn định đến hết năm 2016 từ năm 2017 đến năm 2020 từng bước thực hiện khoán kinh phí hoạt động theo lộ trình phù hợp. Các hội còn lại hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự trang trải kinh phí hoạt động. Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ được giao" và tại Thông báo số 158-TB/TW ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW đã xác định: từ năm 2021 thực hiện việc khoán kinh phí hoạt động theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Theo đó, đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình có ý kiến với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình để thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng nêu trên.

Trên đây là trả lời của Bộ Nội vụ đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình để trả lời cử tri./. 4

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH; ✓
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; ✓
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Trung tâm thông tin;
- Phòng THTK, Văn phòng Bộ;
- Lưu VT, Vụ TL (03).



Phạm Thị Thanh Trà

05/12/2021 - Văn thư

SAO Y

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1262/KTNN - TH

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2021

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi
tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 2,
Quốc hội khoá XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH NINH BÌNH	
Số: <u>794</u>	Kính gửi:
ĐẾN Ngày: <u>07/12</u>	
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

- Ban Dân nguyện;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình.

Sau khi nghiên cứu Công văn số 418/BDN ngày 02/11/2021 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV, trong đó cử tri tỉnh Ninh Bình đề nghị KTNN “*tăng cường công tác kiểm toán, kịp thời phát hiện, xử lý tham nhũng*”, Kiểm toán nhà nước (KTNN) có ý kiến như sau:

Thực hiện quy định của Luật KTNN, Kế hoạch kiểm toán hàng năm của KTNN đã kiểm toán tại các bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn kinh tế nhà nước để xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, đánh giá tính tuân thủ pháp luật và chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của các đơn vị được kiểm toán, chỉ rõ các sai sót, sai phạm trong chấp hành các quy định hiện hành về chính sách, chế độ tài chính, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và ngăn ngừa, phòng, chống tham nhũng theo quy định. Từ đó, KTNN đã đưa ra những kiến nghị, giải pháp để khắc phục, sửa chữa những sai sót, vi phạm.

Bên cạnh đó, KTNN còn đi sâu kiểm toán một số chuyên đề, dự án ở nhiều lĩnh vực nhạy cảm, tiềm ẩn nhiều nguy cơ lãng phí tham nhũng như quản lý đất đai, đô thị, tài nguyên khoáng sản, các dự án BOT, BT... nhằm nâng cao giá trị, lợi ích của hoạt động kiểm toán, đánh giá toàn diện công tác quản lý tài chính, tài sản công đối với chủ đề kiểm toán được lựa chọn.

Dự kiến Kế hoạch kiểm toán năm 2022 đã được KTNN báo cáo, gửi đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV (Báo cáo số 1065/BC-KTNN ngày 07/10/2021). Ý kiến của các đại biểu Quốc hội về dự kiến Kế hoạch kiểm toán năm 2022 đã được tổng hợp tại Báo cáo số 468/BC-TTKQH ngày 12/11/2021; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến tại Công văn số 510/TTKQH-TCNS ngày 22/11/2021 của Tổng Thư ký Quốc hội, Kiểm toán nhà nước đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các đại biểu Quốc hội để hoàn thiện Kế hoạch kiểm toán năm 2022, trong đó tiếp tục xác định lựa chọn kiểm toán các chủ đề lớn gắn với việc quản lý, điều hành

NSNN, những vấn đề dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí để phục vụ hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội.

KTNN trân trọng cảm ơn sự quan tâm và ủng hộ của Đại biểu Quốc hội và cử tri đối với hoạt động kiểm toán./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Kiểm toán nhà nước;
- Các Phó Tổng KTNN;
- Vụ Tổng hợp;
- Văn phòng KTNN (TK-TH);
- Cổng thông tin điện tử KTNN;
- Lưu: VT.

KT.TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



[Signature]
Vũ Văn Họa

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13457/BGTVT-CQLXD

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh
Ninh Bình gửi tới Kỳ họp thứ 2,
Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN
ĐBQH VÀ HĐND TỈNH NINH BÌNH

ĐẾN Số: 843
Ngày: 21/12

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình

Chuyển: Bộ Giao thông vận tải nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình do
Số và ký hiệu HS: Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 418/BDN ngày 02/11/2021, nội
dung kiến nghị như sau:

Câu 1: Đề nghị tăng cường giám sát chất lượng, đơn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục công trình đường cao tốc Bắc - Nam, đoạn qua thành phố Tam Điệp theo kế hoạch để ổn định đời sống nhân dân vùng bị ảnh hưởng.

Câu 2: Đề nghị chỉ đạo đơn vị thi công công trình đường cao tốc Bắc - Nam, đoạn qua thành phố Tam Điệp thi công các công trình hoàn trả liên quan đến đường cao tốc, đấu nối các nút giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật cần lắng nghe các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của nhân dân và chính quyền địa phương để điều chỉnh, bổ sung thiết kế, lựa chọn vị trí phù hợp với thực tế địa bàn và nhu cầu sử dụng của nhân dân.

Trước tiên, Bộ Giao thông vận tải trân trọng cảm ơn cử tri và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình đã quan tâm, góp ý đối với công tác quản lý, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nhằm giúp công tác quản lý nhà nước của Bộ ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội và người dân. Về nội dung kiến nghị của cử tri nêu trên, Bộ Giao thông vận tải xin trả lời như sau:

1. Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thuộc gói thầu số 10-XL, Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn - QL45. Để đáp ứng tiến độ yêu cầu tại Nghị quyết số 117/2020/QH14 ngày 16/9/2020 của Quốc hội và Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 27/7/2020 của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) đã tích cực chỉ đạo Ban quản lý dự án Thăng Long (Ban QLDA Thăng Long), các đơn vị nhà thầu thi công, tư vấn giám sát và các đơn vị liên quan tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công dự án, đảm bảo chất lượng thi công công trình, tuân thủ quy định của hợp đồng, hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt.

a) Về công tác giám sát chất lượng của Dự án: Bộ GTVT đã chỉ đạo Ban QLDA Thăng Long thành lập văn phòng điều hành tại hiện trường để thường

xuyên chỉ đạo các đơn vị Tư vấn giám sát, Nhà thầu thi công tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng vật liệu đầu vào, thực hiện đầy đủ nội dung thí nghiệm về vật liệu (vật liệu đắp, cát, đá, xi măng...), đảm bảo vật liệu đưa vào công trình có chất lượng theo quy định của dự án; kiểm soát chất lượng thi công các hạng mục công trình tuân thủ hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các quy định về quản lý chất lượng công trình giao thông theo quy định hiện hành; tuyệt đối không để xảy ra các sai sót, các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng. Đồng thời phải đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, không làm ảnh hưởng đến việc đi lại làm việc và sinh hoạt của người dân khu vực dự án đi qua.

b) Về tiến độ thi công: Tổng sản lượng thi công toàn bộ dự án đến nay đạt khoảng 2.819 tỷ đồng tương đương 41% giá trị xây lắp theo hợp đồng (6.876,42 tỷ đồng) cơ bản đáp ứng tiến độ yêu cầu. Đối với gói thầu số 10-XL đoạn qua thành phố Tam Điệp, trong thời gian qua Ban QLDA Thăng Long, các đơn vị Tư vấn, Nhà thầu đã chủ động, quyết liệt khắc phục khó khăn về nguồn vật liệu đắp, đến nay sản lượng thi công đạt khoảng 706 tỷ đồng tương đương 47% giá trị xây lắp theo hợp đồng (1.502,23 tỷ đồng), đáp ứng tiến độ yêu cầu. Trong thời gian tới Bộ GTVT tiếp tục chỉ đạo Ban QLDA Thăng Long, các đơn vị Tư vấn, nhà thầu chủ động, tích cực khắc phục mọi khó khăn, vướng mắc, tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng công trình, đáp ứng tiến độ yêu cầu của dự án.

2. Trong quá trình lập nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật dự án, Bộ GTVT đã chỉ đạo Ban QLDA Thăng Long, Tư vấn khi lập thiết kế cơ sở phải đảm bảo phù hợp với Quy hoạch ngành và địa phương, đảm bảo khả năng kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực và tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Ninh Bình¹. Đồng thời², chỉ đạo Ban QLDA Thăng Long, các đơn vị Tư vấn rà soát cập nhật ý kiến của địa phương để hoàn thiện dự án và triển khai thi công.

Trong quá trình thực hiện dự án Bộ GTVT đã chỉ đạo Ban QLDA Thăng Long các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên trực tiếp phối hợp với UBND tỉnh Ninh Bình, UBND thành phố Tam Điệp tiếp tục kiểm tra, rà soát các kiến nghị của địa phương, kịp thời bổ sung một số các hạng mục để phù hợp với thực tế hiện trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân và sản xuất phát triển kinh tế - xã hội của địa phương³.

Trong thời gian tới, Bộ GTVT tiếp tục chỉ đạo Ban QLDA Thăng Long, Tư vấn, nhà thầu tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương trong quá trình thi công để kịp thời xem xét tiếp thu các ý kiến, kiến nghị, đề xuất hợp lý của nhân dân

¹ Văn bản số 275/UBND-VP4 ngày 20/4/2018 và Văn bản số 391/UBND-VP4 ngày 08/6/2018.

² Trong quá trình triển khai lập thiết kế kỹ thuật, trên cơ sở thỏa thuận thiết kế kỹ thuật của dự án tại Văn bản số 448/UBND-VP4 ngày 02/8/2019 và Văn bản số 537/UBND-VP4 ngày 18/9/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình.

³ Cụ thể đối với đoạn qua thành phố Tam Điệp (dài 11,6km) đã: Bổ sung 05 tuyến đường hoàn trả do ảnh hưởng của cao tốc (N4, N5, N6, N7, N8) để phục vụ khu tái định cư phường Tân Bình và hoàn trả công trình thủy lợi của trạm bơm Quang Hiến thuộc phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp (tại Quyết định số 527/QĐ-BGTVT ngày 07/4/2021); bổ sung 04 đoạn đường gom phục vụ dân sinh thuộc phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp với chiều dài 1,2km (tại Quyết định số 1463/QĐ-BGTVT ngày 05/8/2021 và Quyết định 1511/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2021); bổ sung 01 đơn nguyên cầu vượt tại nút giao Đồng Giao kết nối với đại lộ Đồng Tây để phù hợp với quy hoạch chung của thành phố Tam Điệp (tại Quyết định số 1803/QĐ-BGTVT ngày 15/10/2021).

và chính quyền địa phương, đảm bảo thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất của người dân nơi có dự án đi qua trên cơ sở đáp ứng tiến độ yêu cầu.

Trên đây là trả lời của Bộ Giao thông vận tải đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình để trả lời cử tri và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, góp ý của cử tri đối với ngành Giao thông vận tải./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Thành ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Sở GTVT Ninh Bình;
- Lưu: VT, CQLXD (03)



Nguyễn Văn Thể

SAO Y

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **8992**/BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày **29** tháng **12** năm 2021

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới

VĂN PHÒNG QUẢN LÝ
ĐBQH VÀ HĐND TỈNH NINH BÌNH

Số: **02**
ĐẾN Ngày: **4/1**
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình✓

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 418/BDN ngày 02 tháng 11 năm 2021, nội dung kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị (Câu số 5):

Cử tri tiếp tục kiến nghị Bộ sớm ban hành bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và có cơ chế đặc thù hoặc cơ chế hỗ trợ về chính sách, tài chính đối với các xã có nghề truyền thống, tạo điều kiện cho các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đúng với khả năng thực tế.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

1. Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

- Về Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 (Công văn số 6378/VPCP-NN ngày 11/9/2021 của Văn phòng Chính phủ), hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tổng hợp, tiếp thu ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện hồ sơ Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 (trong đó có Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao). Dự kiến trong tháng 12/2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ hoàn thành hồ sơ Bộ tiêu chí và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Về xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu: Trên cơ sở kết quả đánh giá tại Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện các Đề án thí điểm xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn 2018-2020 cho thấy, các huyện thí điểm (gồm huyện: Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng) vẫn còn nhiều nội dung, nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện để hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 thì mới có đủ cơ sở thực tiễn để đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Đồng thời, đối với huyện nông thôn mới kiểu mẫu trong giai

đoạn 2021-2025, để đáp ứng được các yêu cầu “*Đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025*” sẽ là một sự nỗ lực rất lớn. Do vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, sau khi đã có huyện được chính thức công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

2. Về cơ chế đặc thù hoặc cơ chế hỗ trợ về chính sách, tài chính đối với các xã có nghề truyền thống, các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

- Để khuyến khích, hỗ trợ các địa phương phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 về phát triển ngành nghề nông thôn, trong đó quy định các chính sách hỗ trợ cụ thể cho các làng nghề và phát triển ngành nghề trên địa bàn xã có nghề truyền thống như: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tín dụng ưu đãi, ứng dụng khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, đào tạo nghề, truyền nghề, đầu tư cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường... Việc hỗ trợ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống có vai trò quan trọng hỗ trợ các địa phương tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy sự phát triển đa dạng kinh tế nông thôn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, góp phần đẩy nhanh xây dựng nông thôn mới của các xã có nghề, làng nghề truyền thống. Do đó, để tiếp tục hỗ trợ các địa phương đẩy mạnh bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, trong thời gian tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2021-2030; Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để triển khai thực hiện.

- Ngày 28/7/2021, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 25/2021/QH15 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trong đó, nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình quy định: “Ưu tiên nguồn lực cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ ***các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới*** tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng chỉ tiêu vẫn còn thấp để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững”. Để cụ thể hoá Nghị quyết của Quốc hội, hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương có liên quan xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 (*dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ sau*

khi Quyết định đầu tư Chương trình được phê duyệt), trong đó, dự kiến quy định: "Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu".

Trên đây là trả lời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với kiến nghị cử tri tỉnh Ninh Bình; trân trọng cảm ơn cử tri tỉnh Ninh Bình đã quan tâm đến sự phát triển của ngành nông nghiệp, nông thôn; xin gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam;
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHĐP);
- VP Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, VPĐP.



BỘ TRƯỞNG

Lê Minh Hoan

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2184/LĐTBXH-BTXH
V/v giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri
trước kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV

Ninh Bình, ngày 22 tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 152/UBND-VP2 ngày 15/10/2021 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 2- Quốc hội khóa XV, Văn bản số 39/ĐĐBQH-TTĐN ngày 14/10/2021 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về việc gửi ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 2- Quốc hội khóa XV, theo đó cử tri xã Gia Thủy, xã Gia Sơn - huyện Nho Quan đề nghị chính sách hỗ trợ thẻ BHYT cho một số đối tượng: người cao tuổi (70-75 tuổi), gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và nhân dân các xã An toàn khu.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành có liên quan xem xét giải quyết, thống nhất trả lời ý kiến kiến nghị của cử tri như sau:

1. Chính sách hỗ trợ BHYT cho người cao tuổi (từ 70 tuổi đến dưới 75)

Đây là nội dung đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025; các Sở ngành đã thống nhất đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách đặc thù của tỉnh vào năm 2022.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Căn cứ Luật Bảo hiểm Y tế năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế năm 2014; Thông tư liên tịch số 51/20215/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế, kính đề nghị UBND tỉnh giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho nhóm đối tượng này vào năm 2022.

2. Chính sách hỗ trợ BHYT cho gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và nhân dân các xã An toàn khu

Người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người phục vụ người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và người thuộc Hộ nghèo hiện nay đang được hưởng chính sách ưu đãi về BHYT theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi

hành một số điều của luật bảo hiểm y tế. Theo đó Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% thẻ BHYT.

Hiện nay Nhà nước chưa có chính sách ưu đãi BHYT đối với người dân thuộc hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhân dân các xã An toàn khu. Tuy nhiên người dân sống trên địa bàn các xã này đang hưởng chính sách sách ưu đãi BHYT theo từng nhóm đối tượng như: Người có công với cách mạng, đối tượng Bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh sinh viên, hộ làm Nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. Nhóm người còn lại (không thuộc các diện nêu trên) chưa được hưởng chính sách ưu đãi BHYT còn khó khăn trong cuộc sống vì thế một số Đại biểu quốc hội và địa phương đã gửi ý kiến đến Ủy ban dân tộc đề nghị Bộ Y tế trình Chính phủ ban hành Chính sách ưu đãi thẻ BHYT đối với người dân sinh sống trên địa bàn các xã này.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong thời gian chờ Chính phủ xem xét quyết định, để giảm bớt một phần khó khăn cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã An toàn khu của tỉnh Ninh Bình chưa được hỗ trợ thẻ BHYT, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kính đề nghị UBND tỉnh giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho nhóm đối tượng này cùng với nhóm Người cao tuổi (độ tuổi từ 70 đến dưới 75) như đã nêu ở mục 1.

Trên đây là nội dung giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri xã Gia Thủy, xã Gia Sơn - huyện Nho Quan, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trân trọng báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Sở Y tế;
- BHXH tỉnh;
- UBND huyện Nho Quan;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NCC, BTXH.

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
Email: solao dongbxbh@ninhbinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Ninh Bình
Thời gian ký: 22/11/2021 10:56:15

Lâm Xuân Phương